

VINACAPITAL-VIBF

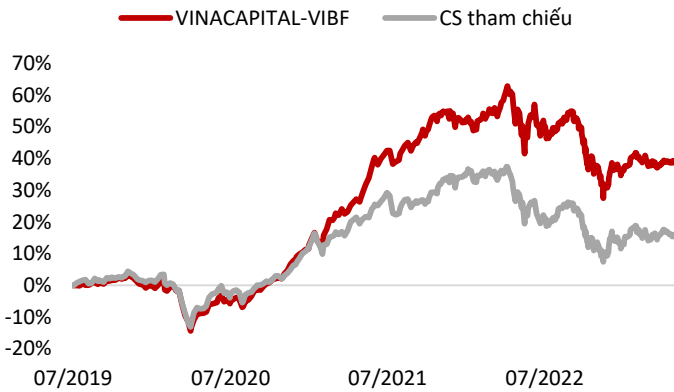
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

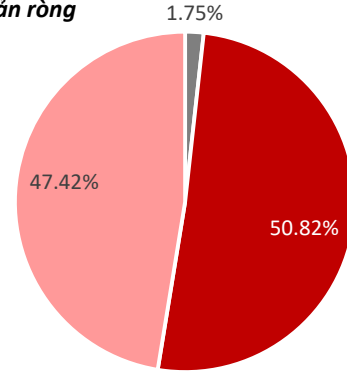
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	443.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	13,933.9	
Lợi nhuận tháng 04/2023 (%)	0.5	-0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	2.3	3.3
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	15.2	8.3
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.0	4.0
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	39.3	16.2

\*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	2/7/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
P/E (x) (*)	12.1	14.1
P/B (x) (*)	2.2	1.6
ROE (%) (*)	17.1	13.1
Lợi suất cổ tức (%)	2.2	1.8
Số lượng chứng khoán	22	403

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

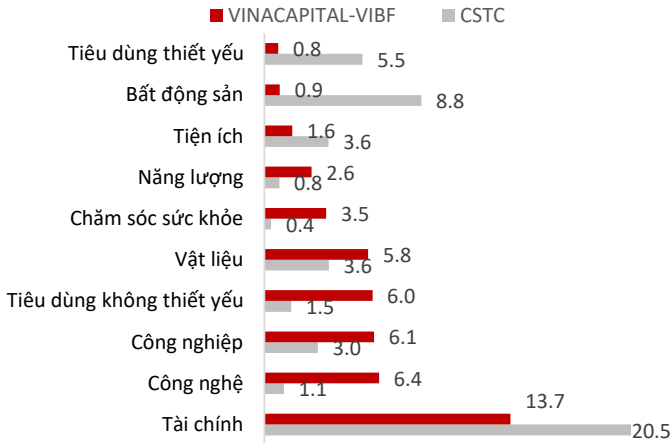
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.0

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

**Phân bổ theo ngành**

% Giá trị tài sản ròng



**Danh mục đầu tư lớn**

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
<b>Cổ phiếu</b>	FPT	Công nghệ	6.4
	PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
	VCB	Tài chính	4.1
	STB	Tài chính	3.3
	ACB	Tài chính	3.2
<b>Trái phiếu</b>	KDH	Bất động sản	8.1
	TN1	Bất động sản	8.0
	BAF	Tiêu dùng thiết yếu	4.6

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU**

Để đối phó với sự chậm lại của tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm nay, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ. Ngày 23/04/2023, NHNN ban hành 2 thông tư sửa đổi về hoạt động mua bán trái phiếu của ngân hàng (Thông tư 03) và quy định về hoạt động tái cơ cấu nợ (Thông tư 02). Nhìn chung, với hai thông tư này, các ngân hàng hiện được cung cấp các công cụ cần thiết để xử lý các vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và các khoản cho vay đối với các khách hàng đang gặp khó khăn trong kinh doanh.

Theo số liệu từ NHNN, tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 20/04 đạt 2,75% so với đầu năm, tăng rõ rệt từ nửa cuối tháng 3 (số liệu tính đến ngày 20 tháng 3 là 1,61% so với đầu năm) sau khi các ngân hàng đã triển khai việc giảm lãi suất cho vay. NHNN hiện tại vẫn tiếp tục khuyến khích các ngân hàng thương mại giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Kết quả là, lãi suất tiết kiệm cuối tháng 4 cho kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng giảm 20-50 điểm cơ bản so với tháng trước, giảm 100-200 điểm cơ bản so với đầu năm, nhưng vẫn cao hơn tháng 4/2022 từ 100-250 điểm cơ bản.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, sau sự bứt phá về số lượng phát hành trong tháng 3, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp lại bị thu hẹp lại vào tháng 4 với chỉ 2,6 nghìn tỷ đồng giá trị trái phiếu được phát hành, giảm mạnh 91,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có tổng cộng 2 đợt phát hành trái phiếu trong nước bao gồm 2.000 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành ra công chúng từ Tập đoàn MSN trong ngành Hàng tiêu dùng thiết yếu (chiếm 74,9% tổng giá trị phát hành) và 671 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành riêng lẻ từ Công ty North Star Holding trong ngành Bất động sản (chiếm 25,1%).

**Lợi nhuận hằng tháng**

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
<b>2021</b>	-0.41%	8.27%	1.46%	3.33%	9.86%	1.91%	-0.71%	1.97%	2.90%	3.85%	-0.23%	-1.03%	35.22%
<b>2022</b>	-0.10%	1.93%	3.11%	-2.76%	-1.63%	-1.71%	-0.78%	3.86%	-5.88%	-5.53%	-1.51%	0.45%	-10.52%
<b>2023</b>	3.97%	-2.79%	0.64%	0.55%									2.27%

**Thông tin quan trọng**

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gồm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG**

Chỉ số VN-Index giảm 1,5% trong tháng 4, đóng cửa ở 1.049 điểm. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 4,2%. Thị trường bước vào đầu tháng 4 với tâm lý tích cực nhờ các chính sách hỗ trợ nền kinh tế cũng như thị trường bất động sản và trái phiếu từ Chính phủ. Chỉ số VN-Index đạt mức cao nhất trong tháng ở 1.081 điểm vào ngày 5/4. Tuy nhiên, thị trường sau đó chịu áp lực chốt lời dần về cuối tháng trước kỳ nghỉ lễ dài. Bên cạnh đó, các số liệu kinh tế vẫn yếu trong tháng 4 và kết quả kinh doanh kém tích cực của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 1 cũng khiến các nhà đầu tư thận trọng hơn.

Kết quả kinh doanh quý 1 của các công ty niêm yết cho thấy các doanh nghiệp đã trải qua một giai đoạn khó khăn do suy giảm kinh tế toàn cầu tiếp tục đè nặng lên lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam, sức mua của nền kinh tế suy giảm, trong khi mặt bằng lãi suất đi vay dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Tính đến ngày 8/5/2023, đã có 1.023 công ty niêm yết công bố KQKD quý 1, với tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp này giảm 18,1% so với quý 1/2022. Trong đó, các ngành có lợi nhuận quý 1 giảm mạnh so với cùng kỳ gồm ngành Vật liệu, Tiêu dùng không thiết yếu, Tiêu dùng thiết yếu, Bất động sản (ngoại trừ VHM) có lợi nhuận quý 1 giảm lần lượt 81,6%, 66,3%, 51,4% và 45,8%. Ở chiều ngược lại, ngành Năng lượng, Chăm sóc sức khỏe và Công nghệ thông tin có lợi nhuận quý 1 tăng lần lượt 79,1%, 34,9% và 5,6% so với cùng kỳ năm trước.

Giao dịch của khối ngoại cũng không được tích cực trong tháng 4. Sau khi mua ròng 6,9 nghìn tỷ đồng trong quý 1, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 1,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 4. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường trong tháng 4 cải thiện so với tháng trước với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với tháng 3.

**CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VIBF**

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF đã tăng 0,5% trong tháng so với mức giảm 0,4% của chỉ số tham chiếu (CSTC). Một số cổ phiếu tăng tốt hơn so với CSTC bao gồm DBD (+12,8%), ILB (+12,9%), và TNH (+8,5%), trong khi một số cổ phiếu kéo giảm danh mục như STB (-3,4%) và BVH (-7,3%). Trong 4 tháng đầu năm, Quỹ tăng 2,3% so với mức tăng 3,3% của CSTC.

Về kết quả kinh quý 1 của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư, 10 cổ phiếu lớn nhất của quỹ ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trung bình 18% (tính trung bình theo tỷ trọng) so với cùng kỳ năm trước, trong khi tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp thuộc VN-Index giảm 18%. Các doanh nghiệp mà quỹ đầu tư đã hoạt động tương đối tốt bất chấp nền kinh tế tăng trưởng chậm lại. Các ngân hàng trong danh mục đều đạt mức tăng trưởng lợi nhuận vững chắc, trong đó VCB, MBB, ACB và STB có mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế trong quý 1 lần lượt là 13%, 11%, 26% và 49% so với cùng kỳ năm trước, vượt trội so với mức lợi nhuận giảm 2,3% của ngành ngân hàng. FPT tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao với doanh thu và lợi nhuận ròng quý 1 lần lượt đạt 11,7 nghìn tỷ đồng và 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 20% và 21% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh quý 1 của VRE vượt kỳ vọng với lợi nhuận sau thuế đạt 1 nghìn tỷ đồng, tăng 171% so với cùng kỳ và hoàn thành 21% kế hoạch cả năm. DBD, cổ phiếu mới được thêm vào danh mục, đã vượt mức dự báo của thị trường, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế 33% trong quý 1, nhờ tăng trưởng doanh thu và mở rộng biên lợi nhuận.

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục có định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn với P/E cho năm 2023 của VN Index chỉ ở mức hơn 10 lần. Chúng tôi nhận thấy thị trường cần thêm thời gian để hấp thụ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ để vượt qua những khó khăn trong ngắn hạn và đưa nền kinh tế trở lại mức tăng trưởng cao. NHNN hiện tại vẫn tiếp tục khuyến khích các ngân hàng thương mại giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Trong ngắn hạn, có thể có một số khó khăn và rủi ro mà các nhà đầu tư cần chú ý như kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tăng trưởng yếu, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp khó có thể phục hồi nhanh, và một lượng lớn trái phiếu phát hành bởi các doanh nghiệp bất động sản sẽ đáo hạn trong giai đoạn từ cuối quý 2 sắp tới.